

HOẠT ĐỘNG HỖ TRỢ PHỤ NỮ NGHÈO TẠI XÃ VÂN CANH, HUYỆN HOÀI ĐỨC, HÀ NỘI

TS. Nguyễn Thanh Huyền

Trường Đại học Lao động - Xã hội
nguyenthanhhuyenctxh@gmail.com

ThS. Hà Thị Thu Hòa

Trường Đại học Lao động - Xã hội
thuhoaulsa@gmail.com.

Tóm tắt: Phụ nữ nghèo thường thuộc nhóm có học vấn thấp, gặp nhiều khó khăn trong đời sống và phát triển kinh tế. Họ dễ bị tổn thương, ít có cơ hội để cải thiện đời sống và thăng tiến bản thân. Bài viết là một phần kết quả nghiên cứu “Thực trạng các hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo tại xã Vân Canh, huyện Hoài Đức, Hà Nội”. Nghiên cứu sử dụng phương pháp thu thập thông tin định lượng gồm 60 phụ nữ nghèo, kết hợp với phỏng vấn sâu 10 cán bộ địa phương và phụ nữ nghèo để thu thập thông tin. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ban lãnh đạo địa phương và cán bộ chính sách đã luôn quan tâm, nỗ lực để thực hiện tốt các chính sách, đem lại cho phụ nữ nghèo có cuộc sống tốt hơn và ổn định, yên tâm làm ăn để thoát nghèo. Tuy nhiên, trên thực tế đội ngũ cán bộ làm chính sách giảm nghèo còn ít về số lượng, trình độ năng lực và kỹ năng của đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo ở cấp cơ sở còn hạn chế về trình độ, thiếu thông tin về quan điểm, chủ trương, đường lối chính sách giảm nghèo và các chương trình giảm nghèo. Điều đó dẫn đến việc truyền thông về người nghèo chưa đúng; Thiếu kiến thức về khuyến nông, khuyến ngư, quản lý và sử dụng vốn... dẫn đến sự trợ giúp các hộ nghèo còn chung chung, chưa có khả năng chuyển giao kiến thức cho hộ nghèo, hướng dẫn phát triển kinh tế để thoát nghèo.

Từ khóa: Hoạt động hỗ trợ, phụ nữ, nghèo

ACTIVITIES TO SUPPORT POOR WOMEN IN VAN CANH COMMUNE, HOAI DUC DISTRICT, HANOI

Abstract: Poor women are often among the poorly educated, facing many difficulties in life and economic development. They are vulnerable and have few opportunities to improve their lives and promote themselves. The article is part of the research results “The situation of activities to support poor women in Van Canh commune, Hoai Duc district, Hanoi”. The study used a quantitative information collection method on 60 poor women, combined with in-depth interviews of 10 local officials and poor women to collect information. Research results show that local leaders and policy officers have always paid attention and made efforts to implement policies well, giving poor women a better and stable life, and peace of mind to do business to escape poverty. However, reality shows that there is a limited in number of of poverty reduction policy staffs, and the qualifications and skills of the staff working on poverty reduction at the grassroots level are still very limited: education level, lack of information about viewpoints, guidelines and policies on poverty reduction and poverty reduction programs that lead to miscommunication to the poor. Lacking knowledge on agricultural and fishery extension, management

and use of capital.... results in general support for the poor households, inability of transferring knowledge to poor households, and guidance on how to do business to get out of poverty.

Keywords: support activities, women, poverty

Mã bài báo: JHS - 104

Ngày nhận sửa bài: 22/02/2023

Ngày nhận bài: 04/02/2023

Ngày duyệt đăng: 25/02/2023

Ngày nhận phản biện: 15/02/2023

1. Đặt vấn đề

Phụ nữ nghèo là nhóm xã hội thường có học vấn thấp, nhận thức hạn chế, gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế. Họ dễ bị tổn thương, ít cơ hội để cải thiện đời sống và thăng tiến bản thân. Phụ nữ nghèo cũng thường là lao động thuần nông hoặc buôn bán nhỏ, lao động chân tay không chuyên môn. Họ có ít cơ hội tiếp cận với công nghệ, tín dụng và đào tạo, thường gặp nhiều khó khăn trong công việc gia đình, thiếu quyền quyết định trong hộ gia đình và thường được trả công lao động thấp. Phụ nữ có học vấn thấp dẫn đến tỷ lệ tử vong trẻ sơ sinh và bà mẹ cao hơn, sức khỏe của gia đình bị ảnh hưởng và ít đầu tư học tập cho con cái hơn. Nghiên cứu tập trung vào các hoạt động giảm nghèo đối với phụ nữ nghèo và đồng thời vì tính đa dạng và linh hoạt của các loại hình hoạt động trong việc trợ giúp các thành viên của mình vươn lên vượt qua đói nghèo. Đồng thời cũng tìm hiểu về khả năng vươn lên vượt nghèo của bản thân người phụ nữ và gia đình họ. Địa bàn tiến hành nghiên cứu là xã Vân Canh thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội. Đây là một trong những xã thuộc vùng nông thôn của Thủ đô. Nghèo đói ở đây trong nhiều năm qua đã trở thành vấn đề bức xúc của Đảng bộ và chính quyền địa phương. Các hoạt động hỗ trợ không chỉ nhằm xóa được đói, giảm nghèo mà còn làm cho hội viên trở nên tích cực, năng động và từng bước nâng cao vị thế của mình trong gia đình và xã hội.

2. Cơ sở lý thuyết và tổng quan nghiên cứu

2.1. Khái niệm cơ bản

Khái niệm nghèo

“Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được đi khám, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không

được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền và bị loại trừ của cá nhân, hộ gia đình và cộng đồng. Nghèo có nghĩa là dễ bị bạo hành, phải sống ngoài lề xã hội hoặc trong các điều kiện rủi ro, không được tiếp cận nước sạch và công trình vệ sinh an toàn (Liên Hợp quốc, 2008).

Tại hội nghị về xóa đói giảm nghèo (XĐGN) ở khu vực Châu á, Thái Bình Dương do ESCAP tổ chức vào tháng 9/1993 ở Bangkok đã đưa ra khái niệm nghèo sau: “Nghèo là tình trạng của một bộ phận dân cư không được hưởng và thỏa mãn những nhu cầu cơ bản của con người mà những nhu cầu này đã được xã hội thừa nhận tùy theo trình độ phát triển kinh tế - xã hội và tập quán của các địa phương”. Có thể xem đây là định nghĩa chung nhất về nghèo đói, một định nghĩa có tính chất hướng dẫn về Phương pháp đánh giá nhận diện nét chính yếu phổ biến về đói nghèo.

Khái niệm nghèo đa chiều

Theo Tổ chức Liên hợp quốc (UN): “Nghèo là thiếu năng lực tối thiểu để tham gia hiệu quả vào các hoạt động xã hội. Nghèo có nghĩa là không có đủ ăn, đủ mặc, không được đi học, không được khám chữa bệnh, không có đất đai để trồng trọt hoặc không có nghề nghiệp để nuôi sống bản thân, không được tiếp cận tín dụng. Nghèo cũng có nghĩa là không an toàn, không có quyền, và bị loại trừ, dễ bị bạo hành, phải sống trong các điều kiện rủi ro, không tiếp cận được nước sạch và công trình vệ sinh”.

Vấn đề nghèo đa chiều có thể đo bằng tiêu chí thu nhập và các tiêu chí phi thu nhập. Sự thiếu hụt cơ hội, đi kèm với tình trạng suy dinh dưỡng, thất học, bệnh tật, bất hạnh và tuyệt vọng là những nội dung được quan tâm trong khái niệm nghèo đa chiều. Thiếu đi sự tham gia và tiếng nói về kinh tế, xã hội hay chính trị sẽ đẩy các cá nhân đến tình

trạng bị loại trừ, không được thụ hưởng các lợi ích phát triển kinh tế - xã hội và do vậy bị tước đi các quyền con người cơ bản (UN, 2012).

Tuy nhiên, chuẩn nghèo đa chiều có thể là một chỉ số không liên quan đến mức thu nhập mà bao gồm các khía cạnh khác liên quan đến sự thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (Oxfam và ActionAid, 2010). Chỉ số nghèo đa chiều (Multidimensional Poverty Index) của quốc tế, với ba chiều cạnh chính là: y tế, giáo dục và điều kiện sống hiện là một thước đo quan trọng nhằm bổ sung cho phương pháp đo lường nghèo truyền thống dựa trên thu nhập.

Các khái niệm trên cho thấy sự thống nhất cao của các quốc gia, các nhà chính trị và các học giả với quan điểm nghèo là một hiện tượng đa chiều, cần được chú ý nhìn nhận là *sự thiếu hụt hoặc không được thỏa mãn các nhu cầu cơ bản của con người*. Nghèo đa chiều là tình trạng con người không được đáp ứng ở mức tối thiểu các nhu cầu cơ bản trong cuộc sống.

Khái niệm nghèo đa chiều được đề cập ở Việt Nam từ năm 2013. Đo lường nghèo đa chiều cần được áp dụng để dựng nên một bức tranh đầy đủ và toàn diện hơn về thực trạng nghèo ở nước ta. Như vậy, nghèo ở Việt Nam không chỉ được nhìn nhận ở phương diện thiếu thốn những nhu cầu vật chất tối thiểu như ăn, mặc, giáo dục, y tế, mà ở cả phương diện thiếu những cơ hội tạo thu nhập, dễ bị tổn thương, ít có khả năng tham gia vào việc đưa ra quyết định liên quan đến bản thân.

Khái niệm phụ nữ nghèo

Phụ nữ nghèo là nhóm gặp nhiều khó khăn trong đời sống kinh tế, sinh hoạt. Họ dễ bị tổn thương, rất ít cơ hội để cải thiện đời sống và thăng tiến bản thân, phụ nữ nghèo thường là lao động thuần nông hoặc buôn thúng bán bưng, lao động chân tay không chuyên môn. Họ có ít cơ hội tiếp cận với công nghệ, tín dụng và đào tạo, thường gặp nhiều khó khăn trong công việc gia đình, thiếu quyền quyết định trong hộ gia đình và thường được trả công lao động thấp hơn nam giới ở cùng một loại việc. (Hội đồng quốc gia, 2020). Phụ nữ nghèo có đời sống khó khăn, khó tiếp cận các dịch vụ kinh tế - xã hội và văn hoá, ít cơ hội phát triển cho bản thân và gia đình.

Khái niệm về hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo

Hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo là sự quan tâm về

nhận thức và hành động thực tế thông qua các hỗ trợ về tinh thần, tài chính, tư vấn, giao lưu..., được thực hiện bởi nhiều nguồn hỗ trợ khác nhau như gia đình, hàng xóm, bạn bè, chính quyền địa phương và Nhà nước nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi của đối tượng, thể hiện sự quan tâm, yêu thương của các nguồn lực dành cho đối tượng

Việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo là sự tác động có tổ chức bằng quyền lực nhà nước tới các hoạt động giảm nghèo như hoạt động về ban hành các văn bản quy phạm pháp luật về giảm nghèo; chương trình, kế hoạch, dự án giảm nghèo, huy động mọi nguồn lực tài chính đầu tư cho các chương trình dự án giảm nghèo giảm nghèo, hoạt động thanh tra, kiểm tra giám sát việc thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện. Qua đó, giúp phụ nữ nghèo nâng cao mức sống, từng bước thoát khỏi đói nghèo và vươn lên thoát nghèo bền vững.

2.2. Nội dung hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo

Hoạt động hỗ trợ vay vốn cho phụ nữ nghèo trong sản xuất kinh doanh

Cho vay đối với phụ nữ nghèo là những khoản cho vay dành riêng cho phụ nữ nghèo, phụ nữ cận nghèo, phụ nữ yếu thế, có sức lao động, nhưng thiếu vốn để phát triển sản xuất trong một thời gian nhất định phải hoàn trả số gốc và lãi, là công cụ tạo ra bình đẳng giới, giúp phụ nữ có điều kiện tham gia làm kinh tế, tạo ra thu nhập cho gia đình và giảm phụ thuộc kinh tế vào người chồng. Nguồn vốn vay hỗ trợ giúp cho phụ nữ thực hiện hoạt động kinh doanh nhỏ nhằm nâng cao thu nhập cho gia đình như buôn bán, chăn nuôi.

Hoạt động hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, sản xuất hàng hóa.

Phát triển nông nghiệp tập trung, quy mô lớn có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với những phụ nữ nghèo. Khẳng định mục tiêu của chuyển đổi cơ cấu cây trồng là nâng cao hiệu quả kinh tế và phát triển bền vững, việc thực hiện các giải pháp tích tụ ruộng đất, tạo thuận lợi cho người nghèo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, hình thành vùng sản xuất tập trung, quy mô lớn và đặc biệt trong nông nghiệp việc thực hiện khoán hộ, giao quyền sử dụng đất lâu dài cho các hộ nông dân, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, mở rộng đầu tư, khuyến khích sản xuất kinh doanh

hàng hóa giá trị cao đã mang lại những thay đổi căn bản ở nông thôn.

2.3. Tổng quan nghiên cứu

Đề cập đến phụ nữ nghèo tác giả Allahdadi F. (2011) trong bài “Towards rural women’s empowerment and poverty reduction in Iran” đã cung cấp một cách tiếp cận về trao quyền cho phụ nữ nông thôn trong hoạt động giảm nghèo tại Iran, nghiên cứu này đã khẳng định đóng góp to lớn của phụ nữ trong công cuộc xóa đói giảm nghèo ở nhiều vùng nông thôn tại các nước đang phát triển. Tác giả đã chỉ ra rằng, việc trao quyền cho phụ nữ nông thôn bị giới hạn bởi những rào cản văn hóa, hạn chế họ tiếp cận các dịch vụ giáo dục và y tế. Những đặc điểm văn hóa gây ra những hạn chế nghiêm trọng đối với sự tự chủ, di lại, và các loại hình sinh kế sẵn có dành cho phụ nữ.

Báo cáo phát triển con người Việt Nam (2011) đã chỉ ra một số bằng chứng về sự tiến bộ trong phát triển con người của Việt Nam ở cấp địa phương, tập trung đặc biệt vào việc cung ứng dịch vụ sức khỏe và giáo dục. Báo cáo xem xét những thách thức mà nhiều người Việt Nam đang phải đối mặt trong tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản.

Theo Đông (2014) trong nghiên cứu: “Tâm trạng của phụ nữ đơn thân trong giai đoạn hiện nay, nghiên cứu đã chỉ ra các yếu tố ảnh hưởng đến tâm trạng tích cực và tiêu cực từ đó nêu lên các giải pháp nhằm cải thiện đời sống tinh thần của phụ nữ nghèo. Đề tài cũng đưa các đề xuất chính sách xã hội dành cho phụ nữ nghèo như chính sách cho vay vốn đối với hộ nghèo, miễn giảm học phí đối với học sinh con gia đình nghèo...”

Nghiên cứu về các dịch vụ hỗ trợ nhóm yếu thế, nghiên cứu: “Sự chuyên nghiệp trong dịch vụ công tác xã hội đối với nhóm đối tượng yếu thế” đã khẳng định nhu cầu dịch vụ công tác xã hội ở Việt Nam ngày càng cao. Tác giả cũng đã phân tích vai trò của dịch vụ công tác xã hội với nhóm đối tượng yếu thế và chỉ ra hai khía cạnh của sự chuyên nghiệp là “con người chuyên nghiệp” và “môi trường chuyên nghiệp” (Thư, 2016).

Qua các công trình khoa học đã nghiên cứu về vấn đề giảm nghèo, đều cho thấy các nghiên cứu đã tập trung nghiên cứu và đề cập một số vấn đề liên quan đến đối tượng tiếp cận một số nhóm dịch

vụ xã hội nói chung và đưa ra các giải pháp mang tính tương đối chưa thực sự phù hợp với từng địa phương, vùng miền.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi

Phương pháp phỏng vấn bằng bảng hỏi giúp thu thập thông tin của các nhóm đối tượng trong một khu vực nhất định ở một khoảng không gian và thời gian nhất định. Số liệu sử dụng trong đề tài là kết quả thu được từ cuộc khảo sát xã hội học được thực hiện tại xã Vân Canh thuộc huyện Hoài Đức, Hà Nội với 60 phiếu phỏng vấn bằng bảng hỏi. Đối tượng là phụ nữ nghèo trong các hộ gia đình nghèo. Nội dung bảng hỏi: Các câu hỏi nhằm thu thập thông tin chung và đánh giá việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo trên địa bàn nghiên cứu và đánh giá của các tổ chức chính trị - xã hội trong việc thực hiện các hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo.

3.2. Phương pháp phỏng vấn sâu

Phỏng vấn sâu là dạng phỏng vấn trong đó người ta xác định sơ bộ những vấn đề cần thu thập thông tin cho đề tài nghiên cứu. Tuy nhiên, người phỏng vấn tự do hoàn toàn trong cách dẫn dắt cuộc phỏng vấn, trong cách sắp xếp đặt trình tự các câu hỏi và ngay cả cách thức đặt câu hỏi nhằm thu thập thông tin mong muốn. Trong khuôn khổ của đề tài, chúng tôi sử dụng phương pháp này dùng để thu thập thông tin từ cán bộ chính sách xã đang thực hiện công tác giảm nghèo và phụ nữ nghèo.

3.3. Phương pháp phân tích tài liệu

Nghiên cứu tài liệu thứ cấp, sử dụng nguồn từ các báo cáo liên quan đến tính thực hiện hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo trên địa bàn nghiên cứu. Phương pháp phân tích tài liệu giúp đề tài nghiên cứu có một hệ thống cơ sở lý luận vững chắc, làm nền tảng để đi sâu vào nghiên cứu thực trạng thực hiện hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo trên địa bàn nghiên cứu.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Hoạt động hỗ trợ vay vốn cho phụ nữ nghèo trong sản xuất, kinh doanh

Theo kết quả điều tra tại xã Vân Canh có 70.5% số hộ có phụ nữ nghèo được hỏi có nhu cầu cần vốn để phát triển kinh tế 80.2% cần có kiến thức kinh doanh, 70.6% cần có lao động và 30.3% cần sự trợ giúp của bạn bè, họ hàng, chính quyền... Vì vậy, có 67.1% số hộ có phụ nữ nghèo được hỏi dùng

tiền vay mượn để đầu tư vào sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi, 33.3% số hộ đầu tư kinh doanh, dịch vụ. Chỉ có 10.4% số hộ vay mượn để làm nhà, mua sắm phương tiện đất tiền, 15.6% đầu tư vào giáo dục và chăm sóc sức khỏe. Cùng với kiến thức thì vốn đầu tư cho sản xuất, kinh doanh phát triển ngành nghề ở nông thôn là vấn đề nan giải đối với việc phát triển kinh tế đối với các hộ có phụ nữ nghèo.

Mô hình nhóm phụ nữ tín dụng - tiết kiệm cũng thực sự phát huy được vai trò và hiệu quả. Mô hình đã huy động được nguồn vốn tại chỗ trong hội viên phụ nữ, vừa lồng ghép các hoạt động hướng dẫn phụ nữ nghèo biết cách làm ăn mới, biết sử dụng đồng vốn có hiệu quả, đem lại lợi ích thiết thực cho chị em và thể hiện tính hiệu quả cao trong xoá đói - giảm nghèo nên đã thu hút đông đảo phụ nữ tham gia.

“Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ các hộ dân, điển hình như việc cho vay tín dụng. Nhiều gia đình sau khi được tuyên truyền, phổ biến thông tin đã chủ động xin hướng dẫn vay và sử dụng đạt kết quả tốt”. (trích phỏng vấn sâu, cán bộ phụ nữ xã Vân Canh)

Theo kết quả điều tra có tới 79 % số hộ được hỏi đã vay mượn tiền và chỉ có 21% số hộ là không phải vay mượn. Qua đó, ta thấy những hộ không vay được là do tâm lý sợ mắc nợ ngân hàng hoặc do không có tài sản để thế chấp nên khó tiếp cận được nguồn tín dụng chính thức. Điều này một phần do nguồn vốn của ngân hàng chính sách còn hạn chế không thể đáp ứng đủ nhu cầu vay vốn của người dân, một phần do các hộ không đủ điều kiện vốn theo quy định.

“... Từ ngày được Hội phụ nữ xã chỉ cho cách vay vốn từ quỹ tín dụng của nhà nước ấy, gia đình tôi mua giống rau, phần còn thừa mua được cái ti vi và đóng học phí cho thằng lớn. Nhà cũng không còn lo bữa đói nữa rồi cô ạ...” (Cô H.T.L - Xóm 5, thôn An Trai, Xã Vân Canh).

Theo kết quả điều tra các hộ đi vay vốn của hộ phụ nữ nghèo còn gặp nhiều khó khăn, trong đó nguồn thông tin vay vốn là một trong những khó khăn khiến họ khó tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức, họ mượn từ nhiều nguồn khác nhau. Khi được hỏi họ cho biết thiếu vốn thì có tới 41.6% số hộ cho biết họ lựa chọn nguồn vay từ Hội phụ nữ; 26.7% số hộ đến ngân hàng làm thủ tục vay;

23.3% vay của họ hàng, bạn bè và 8.3% vay của các cá nhân cho vay lãi.

Bảng 1. Nguồn thông tin vay vốn

Nguồn thông tin	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Ngân hàng	35	50.7
Họ hàng, bạn bè	25	36,2
Tư nhân	9	13,1

Nguồn: Số liệu điều tra

Có 3 nguồn vốn vay chủ yếu cho những hộ nghèo hiện đang khai thác và ý kiến của họ về từng nguồn vốn này là rất khác nhau:

Vay vốn từ họ hàng, bạn bè: Với nguồn vốn như thế này thì các hộ gia đình cho biết họ không thể nào vay với số tiền lớn được để đầu tư vào sản xuất. Những khoản vay này chỉ đủ để đáp ứng được những chi tiêu sinh hoạt của cá nhân như ma chay, cưới hỏi v.v... Hơn thế nữa, số lượng người có nhu cầu thì lớn mà số có thể đáp ứng thì ít nên vay vốn từ nguồn này cũng không dễ dàng, kể cả số tiền nhỏ đối với những người nghèo.

Vay vốn từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ngân hàng Chính sách xã hội, đã được triển khai một cách đồng bộ, họ cũng tạo điều kiện để cho những người nghèo có điều kiện để vay vốn để phục vụ sản xuất trong trồng trọt và chăn nuôi. Tuy nhiên, việc vay vốn từ nguồn này cũng gặp nhiều khó khăn. Thủ tục vay vốn tuy đã được cải thiện nhưng vẫn còn rườm rà về các thủ tục, giấy tờ mất nhiều thời gian họ phải đi lại.

Vay vốn từ tư nhân: Đây là một nguồn vốn với lãi suất rất là cao đối với người nghèo thì đây là một điều rất khó khăn, mặc dù thủ tục rất đơn giản không phải người nghèo nào cũng có thể vay được và với việc phải trả lãi suất cao như vậy thì nhiều hộ gia đình đã khó khăn lại càng khó khăn hơn, đặc biệt là đối với các gia đình thuần nông.

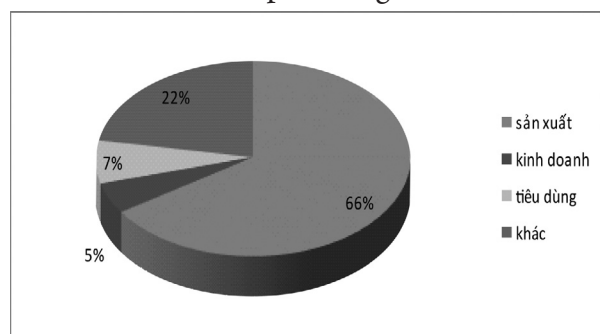
Phó Chủ tịch UBND Xã Vân Canh cho biết, những năm qua, Ngân hàng Chính sách xã hội của huyện đã triển khai hiệu quả các chương trình tín dụng ưu đãi đối với người nghèo và các đối tượng chính sách. Nhiều hộ nghèo tiếp cận

nguồn vốn vay, sử dụng vốn đúng mục đích nên đã cải thiện được đời sống. Có thể nói, nguồn vốn tín dụng từ Ngân hàng Chính sách xã hội là một trong những kênh tín dụng đặc lực cho xã về giảm nghèo và thực sự trở thành “cứu cánh” cho những hộ nghèo.

“Nhiều hộ phụ nữ nghèo rất cần có vốn làm ăn, nhưng với số vốn ưu đãi tối đa là 50 triệu đồng/hộ, hộ nghèo không thể đầu tư chuồng trại, con giống. Bản thân họ cũng sợ dịch bệnh, thiên tai không thu hoạch được nên không dám vay. Có nhiều hộ dám nghĩ dám làm, nhưng khi vay vốn, ngân hàng cũng phải khảo sát thực tế, đánh giá điều kiện không thể cho vay đành thôi. Như năm nay, chăn nuôi, trồng trọt thua lỗ, nhiều hộ đã vay ngân hàng để làm ăn, giờ giá lợn xuống thấp không biết lấy gì để trả nợ...” (H.T.N, Hộ Phụ nữ xã)

Bên cạnh đó, còn một số khó khăn khác của hộ phụ nữ nghèo khi vay vốn ngân hàng: “Thủ tục vay vốn đối với người nghèo còn rất rườm rà đủ loại đơn, giấy tờ chưa kể phải đi lại không biết bao nhiêu là lần. Số tiền họ cho vay thì rất là ít không đủ để đầu tư vào chăn nuôi, cây trồng và sản xuất lớn. Nhiều khi cần tiền để sản xuất, kinh doanh chúng tôi cứ đi vay nóng ở bên ngoài với lãi suất rất cao” (HTH, 30 tuổi, ở xóm 8, xã Vân Canh).

Hình 1. Thực tế sử dụng vốn vay của hộ phụ nữ nghèo



Nguồn: Số liệu điều tra

Theo như kết quả nghiên cứu thì có 66% số hộ dùng vốn vay vào mục đích sản xuất, 5% số hộ sử dụng vốn vay để kinh doanh, 7% số hộ sử dụng cho tiêu dùng và 22% số hộ sử dụng vào mục đích khác như sửa chữa nhà ở...

“Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ các hộ phụ nữ nghèo, điển hình như việc cho vay tín dụng. Nhiều

hộ phụ nữ nghèo sau khi được tuyên truyền, phổ biến thông tin đã chủ động xin hướng dẫn và sử dụng đạt kết quả tốt”. (N.T.A, 45 tuổi, cán bộ phụ nữ)

Đối với phụ nữ nghèo, kinh nghiệm cho thấy, tạo điều kiện để họ tiếp cận vốn vay mới là bước đầu. Quan trọng hơn là giúp họ dần dần chuyển nếp nghĩ thói quen cũ, biết tính toán không chỉ bảo toàn vốn mà còn trả lãi đúng hạn và kinh doanh có lãi. Dựa vào nguyên tắc “trả lãi và gốc theo tuần” các hộ gia đình nghèo đã sử dụng nguồn vốn một cách có trách nhiệm và làm cho nó sinh sôi nảy nở, hoàn toàn tránh được tình trạng khát nợ, thiếu nợ. Tình trạng sử dụng vốn vay để tiêu dùng lãng phí hoàn toàn không xảy ra.

4.2. Hoạt động hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, sản xuất hàng hóa

Vân Canh là xã thuần nông, những năm trước đây, cuộc sống người dân gặp nhiều khó khăn, tỷ lệ hộ nghèo chiếm khá cao, do việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất còn hạn chế, đa số là người nghèo sử dụng giống lúa cũ (tỷ lệ sử dụng giống mới chỉ chiếm 40-5- % nên năng suất, sản lượng đạt thấp. Trước tình hình đó Chi hội phụ nữ Xã Vân Canh đã tích cực tuyên truyền vận động nhân dân “chuyển đổi cơ cấu cây trồng” những cây hàng hóa cho năng suất, chất lượng, hiệu quả kinh tế cao.

Theo kết quả điều tra ở xã Vân Canh thì số người tham gia vào sản xuất nông nghiệp chiếm 80.3% trong cơ cấu kinh tế. Trong đó số người thu nhập chính từ trồng lúa là 40.2 %, chăn nuôi là 24.5 %, các nghề sản xuất tiểu thủ công nghiệp 15.3%, các hoạt động buôn bán, dịch vụ 7.5%, các nghề khác 12.5%. Trong những năm trở lại đây thì xã Vân Canh đã có sự thay đổi lớn về cơ cấu kinh tế giữa sản xuất nông nghiệp với công nghiệp, xây dựng cơ bản và dịch vụ. Nhưng nền kinh tế của xã Vân Canh vẫn còn mang đậm nét nông nghiệp trồng lúa và thủ công nghiệp. Như vậy, thu nhập chủ yếu của phần lớn các hộ nông nghiệp trong xã đều phụ thuộc vào sản xuất nông nghiệp, cụ thể là từ trồng lúa, hoa màu. Các phương tiện thông tin đại chúng cũng góp phần quan trọng trong việc phổ biến, tuyên truyền nhân rộng các mô hình chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, giới thiệu

các giống mới, cách thức làm ăn để nông dân tìm hiểu, vận dụng. Khi hỏi một phụ nữ vốn trước đây thuộc loại nghèo đến nay đã làm chủ trang trại lúa ở xã Vân Canh, chị cho biết: *“Chúng tôi là những người phụ nữ nghèo mà thu nhập chính của chúng tôi là từ trồng lúa, hoa màu mà thời buổi làm ăn theo cơ chế thị trường, và vấn đề nắm thông tin là quan trọng. Cho nên chúng tôi phải thường xuyên nghe thông tin, tìm đọc báo để nắm chính sách, giá cả thị trường, học tập những kinh nghiệm làm ăn của người khác, vì chúng tôi xa cách với các đô thị lớn, trình độ dân trí còn hạn chế cùng bước đi thích hợp trong chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi”* (N. T.H, 41 tuổi, Vân Canh)

Thông qua những hoạt động đó, chị em phụ nữ ở xã đã từng bước được nâng cao kiến thức và kỹ năng sản xuất, từ đó áp dụng có hiệu quả vào sản xuất theo hướng hàng hóa, phát triển kinh tế gia đình, xóa đói giảm nghèo. Chưa bao giờ sản xuất hàng hóa lại được chị em phụ nữ quan tâm như hiện nay. Chị em đã chủ động khai thác những lợi thế vốn có của gia đình mình, địa phương mình như: đẩy mạnh chăn nuôi gia súc, gia cầm may mặc, cải tạo vườn tạp, trồng rau thơm, rau sạch, trồng cây ăn quả, cây công nghiệp, khai hoang ruộng nước, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Nhiều hội viên được hội đứng ra tín chấp vay vốn của Ngân hàng chính sách xã hội, được sự giúp đỡ của cán bộ khuyến nông, cùng với sự nỗ lực của bản thân và gia đình đã từng bước thoát khỏi đói nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Điển hình như: Chị Nguyễn Thị N - ở xóm 6 xã Vân Canh, thu nhập từ nghề trồng rau và nuôi lợn, mỗi năm từ 50-70 triệu đồng. Chị Hoàng Thị A ở xóm 3 của xã từ một gia đình nghèo, đến nay đã có thu nhập mỗi năm 50-60 triệu đồng từ chăn nuôi lợn, gà, lúa, may mặc trồng rau các loại.

Theo kết quả điều tra tại xã Vân Canh thì tỉ lệ hộ thuần nông chiếm 73.0%, còn phi nông nghiệp chỉ chiếm 14.5%, hộ hỗn hợp với nông nghiệp là chính chiếm 8.0% và hộ hỗn hợp với phi nông nghiệp là chính chiếm 4.5%. Mặc dù là các xã có nhiều đặc điểm thuận lợi để phát triển kinh tế nhưng xã vẫn có tỷ lệ gia đình có nguồn thu nhập chủ yếu từ nông nghiệp khác và đời sống còn nhiều khó khăn.

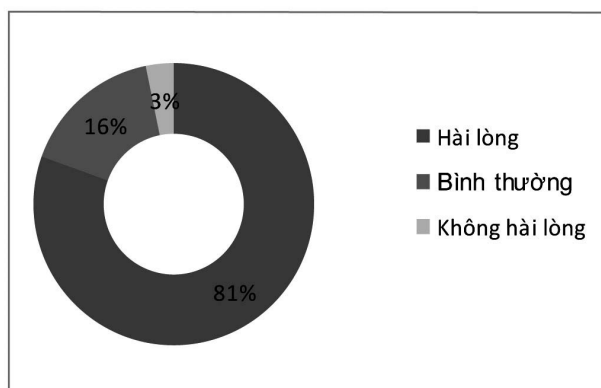
Xã đã phối hợp với Ban xóa đói giảm nghèo tổ chức và chỉ đạo của xã Vân Canh lập kế hoạch chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và phát triển các nghề phụ giúp các hộ gia đình làm kinh tế tăng thu nhập. Cách làm là nâng cao giá trị nông phẩm trên một diện tích canh tác. Từ những diện tích đất canh tác nông nghiệp không hiệu quả trước đây đã được chuyển sang trồng các cây công nghiệp ngắn ngày nhưng có năng suất, giá trị, chất lượng cao như lạc, đỗ tương, hoa...

Chăn nuôi là hoạt động quan trọng của hộ nông nghiệp, chị em đã tận dụng diện tích đồng cỏ để chăn nuôi trâu, bò theo hướng sản xuất hàng hóa. Từng bước cải thiện đàn bò của địa phương. *“Lúc đó, thấy ven đê Sông Hồng có nhiều bãi cỏ bỏ hoang, rất tiện cho việc nuôi bò, nên Hội đã đề xuất Ban xóa đói giảm nghèo cho những người phụ nữ nghèo có cơ hội để chăn nuôi bò, mỗi một con bò được trị giá khoảng 3 triệu đồng và hội đứng ra tín chấp và đã vay của Ngân hàng Chính sách xã hội”*. (Chủ tịch Hội phụ nữ xã).

Thông qua các hoạt động đó chị em tự giúp đỡ nhau về kinh nghiệm sản xuất, vốn, cây trồng vật nuôi để cùng nhau phát triển kinh tế, vươn lên thoát khỏi đói nghèo. Nhiều chị đã chuyển hẳn mô hình chăn nuôi truyền thống nhỏ lẻ sang quy mô chuồng trại khép kín. Chuyển diện tích ao manh mún sang quy mô hồ, đầm nuôi thả xen ghép các loại thủy sản. Đến nay toàn xã có 10 chị phát triển mô hình nuôi trồng thủy sản với vốn đầu tư ban đầu từ 40 đến 70 triệu đồng.

Ngoài sản xuất nông nghiệp mang tính chất thời vụ, trong thời gian nông nhàn các hộ gia đình cũng tìm kiếm các việc làm để tăng thêm thu nhập cho hộ gia đình. Để nhanh chóng xóa đói giảm nghèo thì nhiều hộ gia đình đã chọn cách kết hợp phát triển nông nghiệp toàn diện với mở rộng các ngành nghề phi nông nghiệp. Hiện nay ở nông thôn, hoạt động phi nông nghiệp phát triển tạo nên cơ cấu ngành nghề mới, phát huy được năng lực kinh tế gia đình, tạo điều kiện tăng trưởng theo hướng phát triển sản xuất đáp ứng nhu cầu đòi hỏi của thị trường. Một bộ phận người lao động trong xã đã chuyển dần sang lĩnh vực thủ công nghiệp, tiểu thương.

Hình 2. Đánh giá mức độ hài lòng đối với hoạt động hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, sản xuất hàng hóa



Nguồn: Số liệu điều tra

Qua khảo sát cho thấy hầu hết các hộ phụ nữ nghèo đều rất hài lòng về các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng chuyên canh, sản xuất hàng hóa, xã Vân Canh đã quan tâm rất nhiều về vấn đề chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi cho những hộ phụ nữ nghèo. Tuy nhiên, vẫn còn con số 3% hộ phụ nữ nghèo không hài lòng về hoạt động này, con số này rất nhỏ nhưng xã vẫn cần khắc phục triệt để để phụ nữ nghèo không còn băn khoăn về các hoạt động của xã. Phụ nữ nghèo không chỉ biết trồng các loại cây có giá trị cao mà còn biết tự mình lựa chọn cây, còn phù hợp với điều kiện cụ thể của hộ gia đình và thị trường.

5. Kết luận và khuyến nghị

5.1. Kết luận

Đa dạng hóa thu nhập ở nông thôn là một vấn đề đảm bảo cho người nông dân có thêm nguồn thu để tiến tới xóa đói giảm nghèo, tăng giàu. Trong những năm gần đây, bằng nhiều hoạt động cụ thể thì xã Vân Canh đã thực sự chủ động và sáng tạo trong việc giúp đỡ các hộ gia đình nghèo, nhất là hộ gia đình nghèo có phụ nữ làm chủ hộ phát triển kinh tế, có những hoạt động giúp cho các hộ gia đình có khả năng tiếp cận với nguồn vốn để đầu tư vào trồng trọt, chăn nuôi và buôn bán dịch vụ; tiếp cận với các kiến thức khoa học kỹ thuật mới thông qua các lớp tập huấn, dạy nghề... Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các hoạt động trong thời gian qua cũng còn gặp một số khó khăn như hệ thống thông tin còn chưa tốt, chưa rộng khắp nên việc nắm bắt tin tức về những chính sách giảm nghèo của nhà nước đối với họ chưa nhiều. Khó tiếp cận với kinh nghiệm làm ăn, những mô hình sản

xuất mới, tấm gương của nông dân vượt khó thoát nghèo... Thiếu đội ngũ các bộ cả về số lượng lẫn chất lượng. Họ không được đào tạo chính quy và thường xuyên... Từ những khó khăn đó đã giúp cho xã Vân Canh những bài học kinh nghiệm cần thiết để thực hiện nhiệm vụ giảm nghèo bền vững trong thời gian tới để đạt hiệu quả cao hơn. Để công cuộc hoạt động hỗ trợ phụ nữ nghèo đạt được hiệu quả cao thì xã cần thực hiện đồng bộ, lồng ghép nhiều biện pháp, chính sách giảm nghèo. Trong đó, đặc biệt nhấn mạnh đến chính sách vay vốn tín dụng cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; chính sách đào tạo nghề, hướng dẫn, tư vấn cách làm ăn... chính sách y tế, giáo dục cho người nghèo.

5.2. Khuyến nghị

5.2.1. Với bản thân hộ nghèo

Phụ nữ nghèo phải tự nhận thức được nguyên nhân dẫn đến đói nghèo và có ý thức vươn lên thoát nghèo, không nên ỷ lại vào hoạt động hỗ trợ của Nhà nước. Tích cực tham gia vào buổi tư vấn nâng cao kiến thức, kỹ thuật canh tác, kinh nghiệm sản xuất, chuyển giao công nghệ. Qua đó, các hộ có thể tìm cho mình con đường thoát nghèo bền vững, ổn định.

Phụ nữ nghèo cần tham gia các chương trình đào tạo giới thiệu việc làm tại địa phương, tìm kiếm ngành nghề phù hợp, có thu nhập ổn định để nâng cao chất lượng cuộc sống. Đây được xem như “chiếc chìa khóa” để cho người dân tự mở khóa kho tàng kiến thức cũng như những tiềm năng phát triển sản xuất kinh doanh của họ. Phụ nữ nghèo muốn thoát nghèo thì trước tiên phải có vốn và sử dụng vốn vay đúng mục đích. Phụ nữ nghèo nên tích cực học hỏi kinh nghiệm sản xuất, rút ra cho mình kinh nghiệm làm giàu.

5.2.2. Với lãnh đạo địa phương

Địa phương cần quan tâm hơn nữa đến vấn đề xóa đói giảm nghèo trên địa bàn. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế thì mức chênh lệch giàu nghèo sẽ còn tăng nhanh trong thời gian tới. Cho nên, cần quan tâm thực thi chính sách khuyến khích họ hỗ trợ người nghèo về phương tiện làm ăn, đi đôi với hỗ trợ của UBND và các tổ chức đoàn thể để người nghèo tăng thu nhập, tự thoát nghèo. Huy động nguồn lực và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu của chương trình theo sự chỉ đạo của huyện và hướng dẫn chuyên môn cơ sở, ngành. Phân cấp rõ trách nhiệm của từng cấp và các ban ngành cùng cấp, trong việc tổ chức thực hiện chương trình giảm

nghèo bền vững theo nguyên tắc tăng cường phân cấp cho cơ sở và đề cao tinh thần trách nhiệm.

Tiếp tục phát huy hiệu quả các tổ chức nhận ủy thác vay vốn và các tổ chức tiết kiệm vay vốn. Thực hiện cho vay có điều kiện, hộ phụ nữ nghèo có nhu cầu vay vốn phải có phương án sản xuất kinh doanh và được các tổ chức đoàn thể tín chấp cho vay. Đồng thời có kế hoạch xử lý theo quy định đối với các hộ có nợ đọng kéo dài, không có điều kiện trả nợ. Tập trung đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, trước hết là cơ sở hạ tầng liên quan trực tiếp sản xuất, giao lưu kinh tế, tạo ra hiệu quả nhanh, tăng cường đầu tư thủy lợi, quy hoạch bố trí lại cụm dân cư, quy hoạch các trung tâm. Hỗ trợ xây dựng các công trình nhà nước và nhân dân cùng làm, ưu tiên các công trình phụ vụ sản xuất.

Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ chính sách, bố trí đủ cán bộ chuyên trách làm công tác phòng văn hóa - xã hội để tham mưu triển khai thực hiện công tác giảm nghèo trên địa bàn. Bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác giảm nghèo cho đội ngũ cán bộ làm công tác giảm nghèo.

5.2.3. Với những người thực hiện chính sách

Cán bộ chính sách cần nâng cao trình độ chuyên môn, nắm bắt kịp thời các chính sách để hướng dẫn hộ phụ nữ nghèo lập phương án và tổ

chức thực hiện phương án sản xuất, kinh doanh, kiểm tra, giám sát việc sử dụng vay vốn. Đảm bảo nguồn vốn cho vay, rà soát các thủ tục, cơ chế cho vay, thu nợ đảm bảo đúng kỳ hạn, quay vòng vốn nhanh và có hiệu quả, tạo điều kiện thuận lợi cho các hộ nghèo có điều kiện tiếp cận được các nguồn vốn vay.

Tuyên truyền, vận động hộ phụ nữ nghèo đổi mới cách thức làm ăn và sinh hoạt gia đình, quan hệ xã hội. Khảo sát, đánh giá các mô hình, dự án hỗ trợ khuyến nông, khuyến công đã triển khai trên địa bàn, tiếp tục nhân rộng các mô hình, dự án có hiệu quả, phù hợp với điều kiện, đặc thù của địa phương. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền tới người nghèo để họ hiểu rằng: người nghèo là một bộ phận cấu thành của bộ máy giảm nghèo, chỉ có họ mới làm cho họ thoát khỏi đói nghèo một cách nhanh nhất và bền vững nhất. Họ cần phải tự tin hơn, đưa ra những ý tưởng, nguyện vọng hoạt động kinh tế của mình để trên cơ sở đó Nhà nước và các tổ chức tài trợ có thể giúp họ thực hiện ý định. Hoạt động tuyên truyền để phụ nữ nghèo chủ động vượt qua khó khăn của bản thân, có ý thức vươn lên làm giàu cần phải đảm bảo được nội dung sau: nội dung tuyên truyền phải đảm bảo sao cho mọi người dân nói chung và người nghèo nói riêng hiểu được vì sao phải giảm nghèo bền vững.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Allahdadi, F. (2011). *Towards rural women's empowerment and poverty reduction in Iran*.
- Bá, L.X. (2001). *Nghèo đói và xóa đói, giảm nghèo ở Việt Nam*. NXB Nông nghiệp.
- Bình, Đ.T. (1996). *Phụ nữ nghèo nông thôn trong điều kiện kinh tế thị trường*. NXB Chính trị quốc gia.
- Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2001). *Chiến lược xóa đói giảm nghèo 2001-2010*.
- Bộ lao động - Thương binh và Xã hội. (2004). *Đánh giá Chương trình Mục tiêu quốc gia về xóa đói giảm nghèo và Chương trình 135*.
- ESCAP. (1993). *Hội nghị chống đói nghèo khu vực Châu Á - Thái Bình Dương. Băng Cốc - Thái Lan*.
- Hàng, T.T. (2001). *Vấn đề giảm nghèo trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam hiện nay*. Luận án tiến sĩ, Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Hà Nội.
- Hội đồng quốc gia. (2002). *Từ điển bách khoa Việt Nam*. NXB Từ điển bách khoa Hà Nội.
- Litchfield, J. (2002). *Giảm nghèo ở Việt Nam: những con số nói lên điều gì?* Đại học Sussex, Brighton.
- Liên hợp quốc. (2012). *Báo cáo chương trình phát triển Liên hợp quốc*, Tokyo.
- OXFAM, ActionAid. (2010). *Báo cáo tổng hợp vòng 3 năm 2010: Theo dõi nghèo đói thị theo phương pháp cùng tham gia*.
- Thủ tướng Chính phủ. (2015). *Quyết định số 1056/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020*.
- Ủy ban kinh tế xã hội khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. (1993). *Hội nghị về chống nghèo đói. Thái Lan*.
- UBND xã Vân Canh. (2022). *Báo cáo quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của Xã đến năm 2025 định hướng đến năm 2030, xã Vân Canh*.
- Viện Khoa học Xã hội Việt Nam. (2001). *Báo cáo giảm nghèo ở Việt Nam - Thành tựu và thách thức*.
- Viện Nghiên cứu và Tư vấn phát triển (RCD) - Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. (2015). *Báo cáo tổng quan các nghiên cứu về giảm nghèo ở Việt Nam*.